

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 331/2026/DS-PT

Ngày: 02-4-2026

V/v tranh chấp hợp đồng góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạt

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Bà Phạm Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 443/2025/TLPT-DS ngày 14 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng góp hui”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2025/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 560/2025/QĐXXPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2025; Quyết định tiếp tục giải quyết vụ án số: 250/2026/QĐ-PT và Thông báo tiếp tục phiên tòa dân sự phúc thẩm số: 250/TB-TA cùng ngày 23 tháng 02 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 338/2026/QĐ-PT ngày 17 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1973. Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp H, xã A, tỉnh Vĩnh Long). (có mặt)

- *Bị đơn:*

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1975. (có mặt)

+ Anh Phạm Nhựt T1, sinh năm 2000. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số G, ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là Số G, ấp H, xã A, tỉnh Vĩnh Long).

+ Bà Dương Thị T2, sinh năm 1976 (chết).

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Dương Thị T2:

+ Ông Dương Khắc H, sinh năm 1950. (vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số B, ấp H, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

+ Ông Phạm Văn T, sinh năm 1975. (có mặt)

+ Anh Phạm Nhựt T1, sinh năm 2000. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số G, ấp H, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là Số G, ấp H, xã A, tỉnh Vĩnh Long).

- *Người kháng cáo:* Anh Phạm Nhựt T1, là Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm;

* *Tại đơn khởi kiện và các lời khai nguyên đơn bà Huỳnh Thị L trình bày:*
Do bà Dương Thị T2 làm đầu thảo hui nên bà L có tham gia chơi hui của bà T2 03 dây hui gồm:

Dây thứ 1: Hui khui ngày 11/02/2022, hui thàng 5.000.000 đồng, bà L tham gia chơi hui 02 phần, hui có 16 thành viên, một phần đóng được 4.000.000 đồng, 02 phần 8.000.000 đồng, bà L đóng được 15 phần, tổng cộng 120.000.000 đồng, hui này bà L chưa hốt, nay bà L yêu cầu ông T, bà T2 và anh T1 trả cho bà L số tiền bà đã đóng là 120.000.000 đồng.

Dây hui thứ 2: Hui khui ngày 11/02/2022, hui thàng, hui 3.000.0000 đồng, có 16 thành viên, bà L bà L tham gia 02 phần, bà đã đóng một phần là 2.400.000 đồng, 02 phần là 4.800.000 đồng, đóng 15 phần là 72.000.000 đồng, nay bà yêu cầu vợ chồng ông T bà T2 và anh T1 trả cho bà số tiền bà đã đóng là 72.000.000 đồng.

Dây hui thứ 3: Hui khui ngày 09/5/2022, hui thàng 5.000.000 đồng, bà L tham gia 01 phần, có 16 thành viên, bà L đã đóng 4.000.000 đồng, đóng được 12 phần với số tiền là 48.000.000 đồng. Nên bà yêu cầu vợ chồng ông T bà T2 và anh T1 trả 48.000.000 đồng.

Tổng cộng 240.000.000 đồng. Sau đó ông T trả cho bà L được 18.000.000 đồng, còn 222.000.000 đồng, bà L yêu cầu vợ chồng ông T, bà T2 trả nhưng vợ chồng ông T, bà T2 không trả.

Nay bà Huỳnh Thị L yêu cầu vợ chồng ông Phạm Văn T, Dương Thị T2 và anh Phạm Nhựt T1 trả cho bà số tiền hui bà đã đóng là 222.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất .

* *Bị đơn ông Phạm Văn T trình bày:* Trước đây vợ tôi là bà Dương Thị T2 có làm đầu thảo hui và bà Huỳnh Thị L có tham gia 03 dây hui như bà L trình

bày là đúng, hiện nay vợ chồng tôi còn nợ tiền hụi của bà L số tiền 222.000.000 đồng.

Ông Phạm Văn T đồng ý trả số tiền cho bà L số tiền 222.000.000 đồng, xin vắng mặt tại phiên tòa và không có yêu cầu gì khác.

Ngày 25/7/2025 bà Dương Thị T2 và anh Phạm Nhựt T1 có bản khai xin vắng mặt, trong đơn bà T2 trình bày đồng ý có nợ tiền hụi của bà Huỳnh Thị L với số tiền 222.000.000 đồng. Lý do vắng mặt là do bị bệnh không đi được; anh T1 trình bày lý do vắng mặt là do đi làm không có nghỉ được.

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Vĩnh Long đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2025/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Vĩnh Long đã tuyên:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 81/2025 UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Q thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực;

Căn cứ các Điều 471, khoản 2 Điều 468, 288 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 11 Nghị Định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biên, phường;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị L về việc yêu cầu ông Phạm Văn T, bà Dương Thị T2, anh Phạm Nhựt T1 trả số tiền hụi.

Buộc ông Phạm Văn T, bà Dương Thị T2 và anh Phạm Nhựt T1 có nghĩa vụ liên đới trả số tiền hụi 222.000.000 (hai trăm hai mươi hai triệu) đồng cho bà Huỳnh Thị L.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, án phí, thi hành bản án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 18/9/2025, bị đơn anh Phạm Nhựt T1 kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng không buộc anh T1 liên đới cùng với ông Phạm Văn T, bà Dương Thị T2 trả số tiền hụi 222.000.000 đồng cho bà Huỳnh Thị L và xem xét anh T1 không phải là bị đơn mà chỉ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn anh Phạm Nhựt T1 vắng mặt và có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt, trình bày nội dung giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh T1, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng, những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung: Xét thấy kháng cáo của anh Phạm Nhựt T1 là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Nhựt T1, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2025/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên; xét kháng cáo của anh Phạm Nhựt T1; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Phạm Nhựt T1 kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của anh Phạm Nhựt T1, Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1. Bà Huỳnh Thị L yêu cầu ông Phạm Văn T, bà Dương Thị T2, anh Phạm Nhựt T1 trả cho bà số tiền hui bà đã đóng là 222.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Tại biên bản hòa giải ông T thừa nhận còn nợ tiền hui của bà L 222.000.000 đồng, tại bản khai ngày 25/7/2025 bà T2 khai bà có nợ của bà L số tiền 222.000.000 đồng. Các đương sự thừa nhận số tiền nợ hui là 222.000.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự đây những tình tiết không phải chứng minh.

Về nghĩa vụ trả nợ, trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự thể hiện anh T1 không phải là người tham gia dây hui (đầu thảo hui), không có văn bản thỏa thuận hoặc cam kết cùng bà T2, ông T về việc cùng chịu trách nhiệm trả nợ hui, cũng như không có chứng cứ chứng minh anh T1 đã sử dụng hoặc thụ hưởng số tiền hui và bà L chỉ có giao kết hợp đồng góp hui với bà T2, ông T chứ không có giao kết hợp đồng góp hui với anh T1. Việc anh T1 nhận tiền hui giúp cha mẹ (là bà T2, ông T) không làm phát sinh nghĩa vụ trả tiền nợ hui của bà T2, ông T. Theo quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015, nghĩa vụ trả nợ chỉ phát sinh đối với bên vay hoặc người thụ hưởng nghĩa vụ, người khác chỉ

phải chịu trách nhiệm khi có cam kết hoặc được pháp luật quy định. Do đó, bà L yêu cầu ông Phạm Văn T, bà Dương Thị T2 liên đới trả cho bà L số tiền hui là 222.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận. Riêng yêu cầu buộc anh Phạm Nhựt T1 liên đới trả số tiền hui là không có căn cứ. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định anh T1 có nghĩa vụ liên đới cùng bà T2, ông T trả nợ hui là chưa đúng quy định pháp luật, cần được sửa lại cho phù hợp.

2.2. Căn cứ Trích lục khai tử số: 1213/2025/TLKT-BS ngày 15/12/2025 kèm theo Công văn số: 53/UBND ngày 27/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã A, tỉnh Vĩnh Long và Công văn số: 25/CAX ngày 05/02/2026 của Công an xã A, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án xác định những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Dương Thị T2 gồm: ông Phạm Văn T, sinh năm 1975 (là chồng của bà T2); anh Phạm Nhựt T1, sinh năm 2000 (là con của bà T2); ông Dương Khắc H, sinh năm 1950 (là cha của bà T2) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958 (là mẹ của bà T2).

Đối với số tiền hui 222.000.000 đồng, ông Phạm Văn T và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Dương Thị T2 gồm ông Phạm Văn T, sinh năm 1975 (là chồng của bà T2); anh Phạm Nhựt T1, sinh năm 2000 (là con của bà T2); ông Dương Khắc H, sinh năm 1950 (là cha của bà T2) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1958 (là mẹ của bà T2) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị L. Tuy nhiên, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Dương Thị T2 gồm anh Phạm Nhựt T1; ông Dương Khắc H và bà Nguyễn Thị X chỉ có nghĩa vụ trả số tiền nợ hui trong phạm vi di sản của bà Dương Thị T2 để lại.

[3] Từ những phân tích trên, xét kháng cáo của anh Phạm Nhựt T1 cũng như những lời trình bày, tranh luận tại phiên tòa xét thấy yêu cầu kháng cáo của anh T1 là có cơ sở nên được chấp nhận một phần. Vì vậy, sửa nội dung bản án sơ thẩm.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên anh T1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Phạm Nhựt T1, sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 63/2025/DS-ST ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Vĩnh Long.

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 74; 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 81/2025 UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Q thành lập Toà án nhân dân cấp tỉnh, Toà án nhân dân khu vực;

Áp dụng các Điều 471, khoản 2 Điều 468; Điều 288; Điều 615 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 11 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 về họ, họ, biếu, phường;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị L về việc yêu cầu ông Phạm Văn T và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Dương Thị T2 gồm ông Phạm Văn T; anh Phạm Nhựt T1; ông Dương Khắc H và bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ liên đới trả số tiền hui 222.000.000 (hai trăm hai mươi hai triệu) đồng cho bà Huỳnh Thị L. Trong đó, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Dương Thị T2 gồm anh Phạm Nhựt T1; ông Dương Khắc H và bà Nguyễn Thị X chỉ có nghĩa vụ trả số tiền nợ hui trong phạm vi di sản của bà Dương Thị T2 để lại.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Phạm Văn T và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Dương Thị T2 gồm ông Phạm Văn T; anh Phạm Nhựt T1; ông Dương Khắc H và bà Nguyễn Thị X có nghĩa vụ liên đới nộp 11.100.000 (mười một triệu một trăm nghìn) đồng. Trong đó, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Dương Thị T2 là anh Phạm Nhựt T1 chỉ có nghĩa vụ trong phạm vi di sản của bà Dương Thị T2 để lại; ông Dương Khắc H và bà Nguyễn Thị X được miễn nộp án phí do là người cao tuổi.

- Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị L số tiền 5.550.000 (năm triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0002329 ngày

06/6/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Vĩnh Long).

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Phạm Nhật T1 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại cho anh Phạm Nhật T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003018 ngày 22/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND Khu vực 1 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS Khu vực 1 - Vĩnh Long;
- Phòng GD,KT,TT&THA TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạt